TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-PT-CTN
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Ngô Hà Nam

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLPT-HS-CTN ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Thành V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2022/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

* *Các bị cáo:*

1. Lê Đức H; sinh ngày 18 tháng 4 năm 2004 (Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi, 11 tháng, 02 ngày), tại tỉnh H; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh H; Nơi tạm trú: Tổ 82, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Lê Thị Ngọc O (sinh năm 1976); Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thành V; sinh ngày 09 tháng 8 năm 2005 (Tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi, 7 tháng, 11 ngày), tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 35, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số K103/08 đường L, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:

Nguyễn Thành H (sinh năm 1984) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1985); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10.12.2021, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 495/2021/HSPT-CTN ngày 10.12.2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Bị cáo đang bị giam từ ngày 03.6.2022 tại trại tạm giam Hòa Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng (Theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 30/2022/QĐ-CA ngày 25.01.2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành V:* Ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị D (là cha mẹ của bị cáo); Địa chỉ: Tổ 36, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (đều có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành V:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* *Đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo Nguyễn Thành V sinh hoạt và cư trú:* Ủy ban nhân dân phường phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 01 giờ ngày 20/3/2022, Lê Đức H cùng với Nguyễn Thành V và Lê Trung D (sinh ngày 22/7/2008, HKTT: Tổ 24, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng) gặp nhau tại một quán cà phê ở quận S, thành phố Đà Nẵng. Trước khi ngồi uống cà phê, H rủ V và D đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại thì cả nhóm đồng ý. Tại đây, H, V và D bàn bạc, thống nhất với nhau đi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter. Sau khi uống cà phê xong, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen, gắn biển kiểm soát 92H1-813.96 chở V và D đi dạo quanh các tuyến đường tìm kiếm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter để trộm cắp. Khi cả nhóm đi đến trước số nhà K814/H83/46 đường C thuộc địa bàn phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, BKS 82B1-422.12 bị vỡ hai manh xe của anh Nguyễn Đức M để trước nhà không có người trông coi nên cả nhóm liền dừng xe đến trộm cắp xe mô tô nêu trên. Lúc này, H dừng xe đi ra đầu hẻm đứng cảnh giới để V và D đi bộ đến trộm cắp chiếc xe 82B1-422.12 rồi dắt đến vị trí H đang đứng. Tại đây, V đứng giữ xe 82B1-422.12 để H và D dùng chân đạp phá khóa cổ của xe. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 92H1-813.96 chở V đẩy xe 82B1-422.12 trộm cắp được do D cầm lái về cất giấu tại Kiệt 20 P, phường A, quận S,

thành phố Đà Nẵng, V tháo rời hai manh xe bị vỡ giao cho H vứt bỏ rồi cả nhóm ra về.

Đến khoảng 05giờ cùng ngày, anh M phát hiện xe mô tô 82B1-422.12 bị mất trộm nên đến Công an phường T trình báo sự việc, đồng thời đăng thông tin lên mạng xã hội để tìm xe máy bị mất trộm. Đồng thời, anh M nhờ bạn đăng thông tin lên mạng xã hội facebook đề tìm xe. Đến ngày 21/03/2022, Lê Đức H lên Facebook thì đọc được thông tin tìm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 82B1- 422.12 từ một tài khoản Facebook "Hồ Ngọc P" nên đã cùng V đẩy xe trộm cắp được đến để tại bãi đất trống gần bến cá T thuộc địa bàn quận S, thành phố Đà Nẵng rồi H lập một tài khoản facebook tên "VinnHii" nhắn tin cung cấp địa điểm để xe 82B1-422.12 cho tài khoản facebook "Hồ Ngọc P". Qua làm việc, bị hại Nguyễn Đức M xác định được một tài khoản Facebook tên "Hồ Ngọc P" cung cấp địa điểm để xe mô tô bị mất trộm nên đã đến lấy xe và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, xác định: 01 xe máy Yamaha Exciter màu trắng- đỏ, biển kiểm soát 82B1- 422.12 trị giá 18.000.000đồng *(Mười tám triệu đồng)*.

** Vật chứng tạm giữ gồm:*

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 82B1-422.12, số khung: 0610GY305121, số máy: G3D4E320225 (Xe bị tháo 02 manh chắn gió trái và phải, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Qua xác minh, chiếc xe do chị Nguyễn Thị Bích U (Sinh năm: 1982, HKTT: Thôn 8, xã Đ, TP. K, tỉnh Kon Tum) đứng tên chủ sở hữu, năm 2017 anh Nguyễn Đức M mua lại của chị U nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phương tiện. Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh M.

- Tạm giữ của V: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-đen, gắn biển kiểm soát 92H1-813.96 (Xe này Hoàng chở V và D đi trộm cắp xe của anh M).

+ Qua xác minh, biển kiểm soát 92H1-813.96 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen do anh Trần Xuân V (Sinh năm: 2002, HKTT: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 31/12/2021, anh V để xe trước số nhà 124 đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng thì bị mất trộm; Anh V có đến Công an phường T trình báo. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã bàn giao biển kiểm soát 92H1-813.96 cho Cơ quan CSĐT Công an quận S để tiếp tục thụ lý, điều tra tin báo theo thẩm quyền.

+ Qua xác minh, chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-đen có số khung: 522309, số máy: 545282 do ông Phạm L (Sinh năm: 1975, HKTT: Thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ sở hữu là xe có biển kiểm soát là 92D1-537.84. Vào ngày 07/3/2022, anh Phạm B (sinh năm: 1999) là con ruột của ông L để

xe trước số nhà 32 đường H, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng thì bị mất trộm; ông L có đến Công an phường K trình báo.

Chiếc xe này V khai mua qua mạng từ một người tên Q (không rõ lai lịch) ở Quảng Nam nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu phương tiện, có giấy tờ mua bán xe nhưng đã bị thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an quận T đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận N để tiếp tục thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Lê Đức H, Nguyễn Thành V và Lê Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Đức M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Đức H và Nguyễn Thành V.

Với nội dung như trên, tại Bản án sơ thẩm số 111/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Thành V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90, 91,101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Đức H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, 91, 101; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 495/2021/HSPT-CTN ngày 10.12.2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Hình phạt chung buộc bị cáo V phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.6.2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án dân sự và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/9/2022 và ngày 06/10/2022, các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do, mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm tuyên là quá nặng nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V thì thấy Bản án sơ thẩm số 111/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân quận T đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 năm 09 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 01 năm 03 tháng tù là đúng pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành V thống nhất về tội danh, điều khoản mà Tòa sơ thẩm quyết định đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, đề nghị HĐXX phúc thẩm cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hơn nữa hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 20/3/2022, tại quán cà phê ở quận S, thành phố Đà Nẵng, Lê Đức H rủ Nguyễn Thành V và Lê Trung D thành một nhóm rồi bàn bạc, thống nhất đi trộm cắp xe mô tô loại Yamaha Exciter. Sau đó, cả nhóm đến trước nhà số K814/H83/46 đường V, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, H đứng ngoài cảnh giới còn V và D đến dắt trộm 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ, biển kiểm soát 82B1-422.12 của anh Nguyễn Đức M trị giá 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*.

Trong vụ án này, các bị cáo H và V đã bàn bạc, trao đổi với nhau việc trộm cắp tài sản của người khác và chọn loại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter để trộm nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Có tổ chức" nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ về ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp; ngoài ra bị cáo H còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Tòa cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo H 01 năm 9 tháng tù, xử phạt bị cáo V 01 năm 3 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo H và V đều thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công cách mạng được nhà nước tặng bảng vàng danh dự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo V cũng như ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo V tại phiên tòa, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo H và V được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành V 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 495/2021/HSPT-CTN ngày 10.12.2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Thành V phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.6.2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Thành V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND Quận T;
- VKSND Quận T;
- Công an Quận T;
- Trại tạm giam Công an TPĐN;
- Chi cục THADS Quận T;
- Sở Tư Pháp TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TPĐN (PV27);
- Vụ 1 - Tòa án NDTC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến